

NHÓM CÁC PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT THỰC TIỄN TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC

• PGS. TS PHAN VĂN KHA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trong nghiên cứu khoa học giáo dục, tùy thuộc mục đích, yêu cầu và những điều kiện cụ thể người ta thiết kế quá trình nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp (PP) phù hợp. Các PP nghiên cứu thường được sử dụng bao gồm: phương pháp nghiên cứu lí luận, nhóm các phương pháp khảo sát thực tiễn (PP khảo sát bằng phiếu hỏi, PP tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp nghiên cứu điển hình...), phương pháp dự báo, phương pháp chuyên gia, phương pháp thống kê toán học, phương pháp thực nghiệm sư phạm, phương pháp mô hình hoá (như mô hình hoạt động, mô hình nhân cách, mô hình đào tạo (ĐT), mô hình giáo viên, mô hình quản lí, v.v...), phương pháp nghiên cứu sản phẩm, v.v... trong đó, nhóm các phương pháp khảo sát thường xuyên được sử dụng.

Nhóm các phương pháp khảo sát (KS) thực tiễn được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục bởi tính ưu việt của nó, có thể sử dụng với các mục đích đa dạng nhằm thu thập các dữ liệu và thông tin một cách hệ thống về nhận thức của các đối tượng khác nhau có liên quan về vấn đề nghiên cứu, về thực tiễn của vấn đề nghiên cứu. Đồng thời, thông qua các cuộc khảo sát có thể thu thập các kinh nghiệm của các đối tượng trong việc xử lí các tình huống trong thực tiễn hoặc thực nghiệm, khảo nghiệm về tính cấp thiết và khả thi của các phương án do nhà nghiên cứu đề xuất nhằm giải quyết những bất cập trong thực tiễn. Mặt khác, có thể thực hiện khảo sát với số lượng lớn và phạm vi rộng về địa lí của đối tượng nghiên cứu, cùng một lúc thu nhận được nhiều thông tin từ các đối tượng khảo sát khác nhau,

sử dụng để đánh giá nhóm đối tượng, có thể dùng để nghiên cứu xu thế.

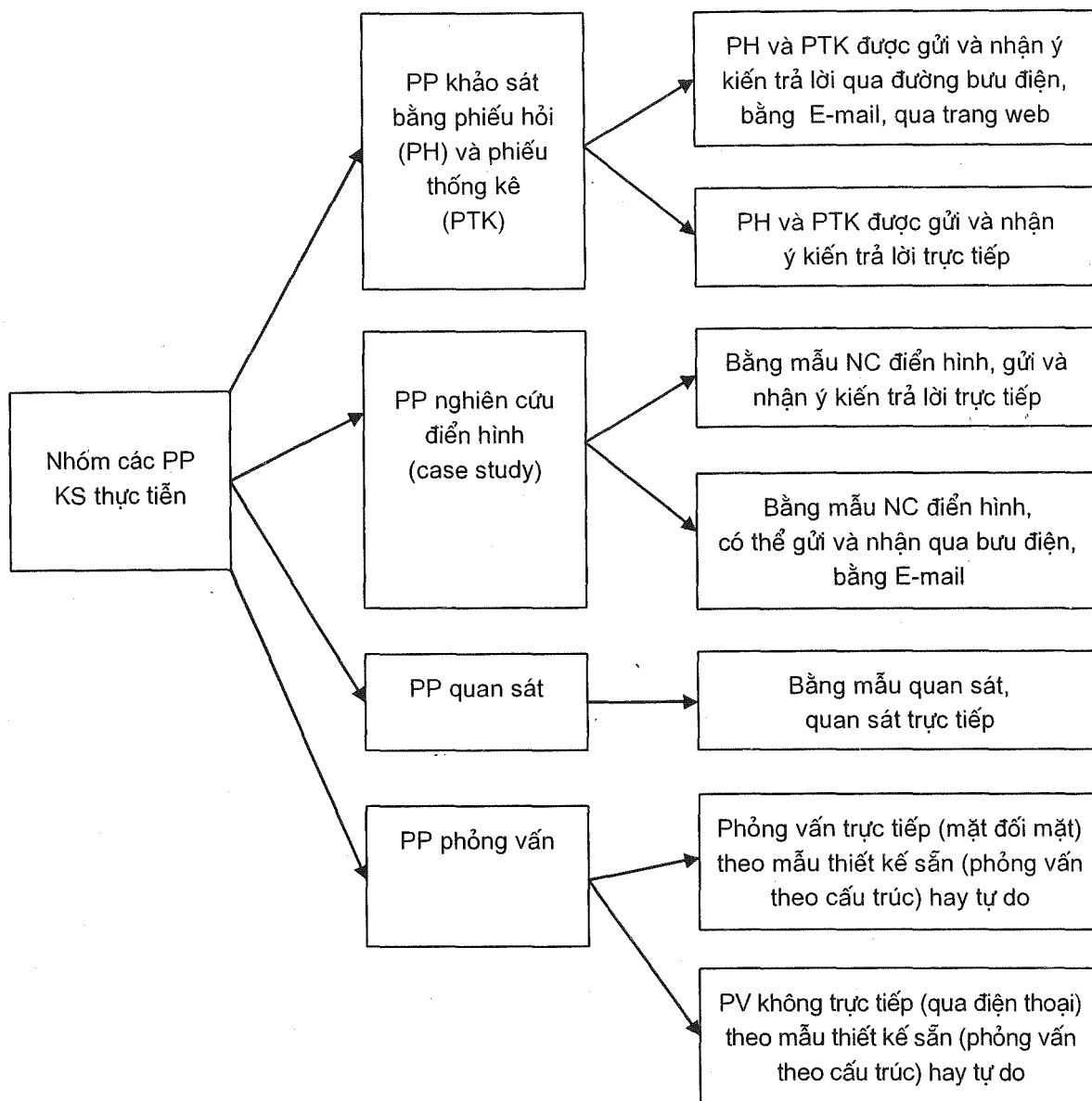
Trong thực tế, có một số cán bộ nghiên cứu, đặc biệt là các cán bộ nghiên cứu trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh chưa nắm được đầy đủ các phương pháp khảo sát, còn lúng túng trong việc xác định quy trình khảo sát, kĩ thuật thiết kế công cụ khảo sát, chọn mẫu khảo sát, v.v... Để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, tác giả bài viết không sử dụng cụm từ "điều tra" thường được sử dụng, mà thay vào đó là cụm từ "khảo sát" để tránh mặc cảm về mặt tâm lí của các đối tượng nghiên cứu, đồng thời đề cập các phương pháp nghiên cứu khảo sát thực tiễn với việc sử dụng các công cụ nghiên cứu và cách thức thực hiện.

1. Phân loại các phương pháp khảo sát thực tiễn

Trong nghiên cứu khoa học giáo dục, nhóm các phương pháp nghiên cứu khảo sát thực tiễn bao gồm: PP khảo sát bằng phiếu hỏi (PH) và phiếu thống kê (PTK); PP nghiên cứu điển hình (case study); PP quan sát; PP phỏng vấn (Hình 1).

Trong khảo sát thực tiễn, tùy theo mục tiêu và các nội dung khảo sát mà nhà nghiên cứu có thể lựa chọn và sử dụng riêng lẻ từng phương pháp nghiên cứu, nhưng thông thường sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, một mặt để có điều kiện thu thập một lượng thông tin lớn, đa dạng, đa chiều, góp phần đảm bảo độ tin cậy của các dữ liệu thu được, có khả năng kiểm chứng độ chính xác của các thông tin từ các nguồn khác nhau, từ các đối tượng khác nhau.

Hình 1. Phân loại các PP, công cụ và cách thức tổ chức khảo sát thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục



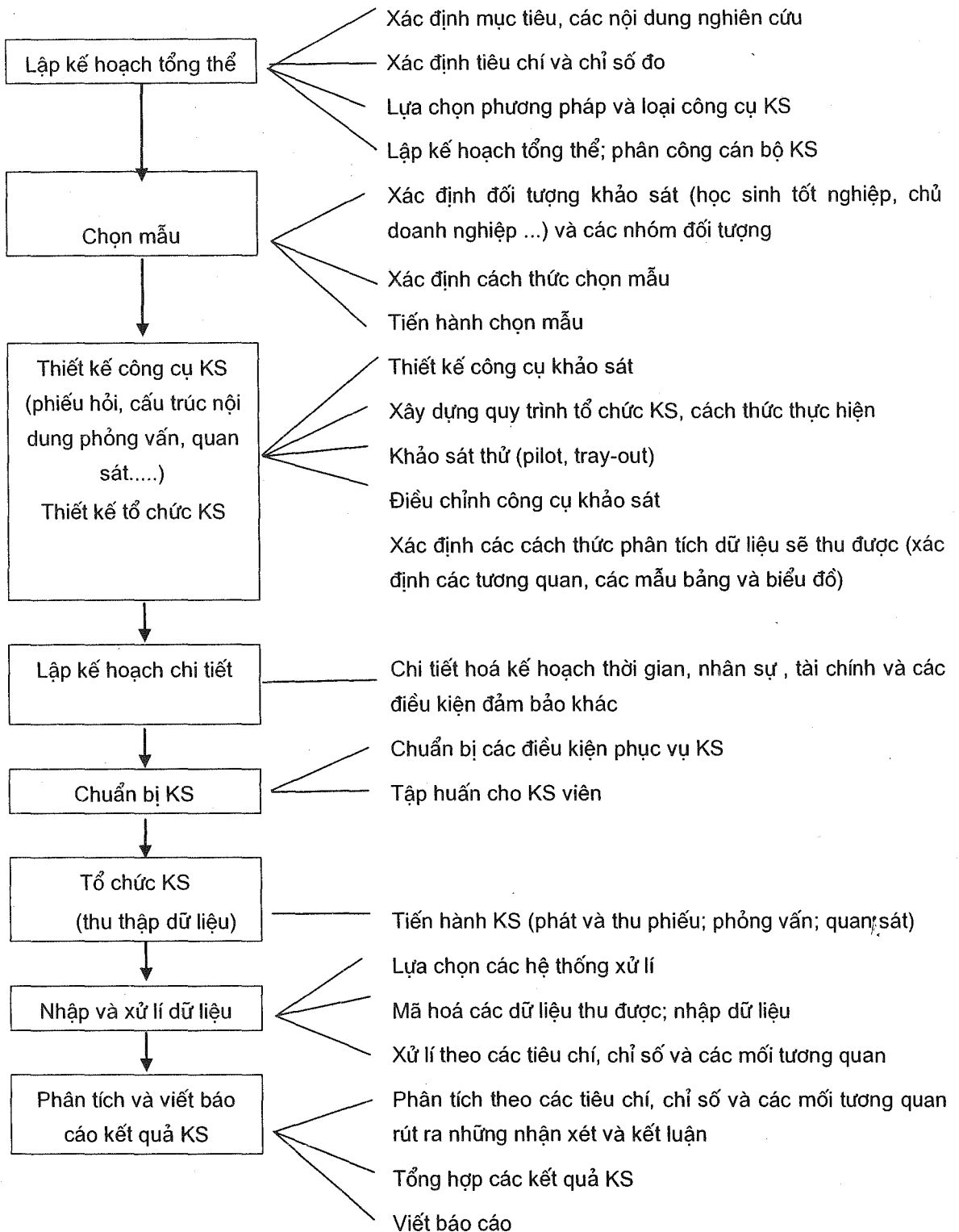
3. Ma trận nội dung, công cụ và phương pháp khảo sát

Với mỗi nội dung khảo sát có thể khảo sát nhiều đối tượng khác nhau, bằng các phương pháp và công cụ khác nhau. Do vậy, các cán bộ nghiên cứu cần có thiết kế tổng thể để có cách nhìn bao quát và đầy đủ, khai thác tối đa sự hiểu biết của các đối tượng về nội dung KS, đồng thời có điều kiện so sánh, kiểm chứng những nhận

định của các đối tượng khác nhau về cùng một nội dung khảo sát, để từ đó phân tích và rút ra những kết luận phù hợp. Để đạt được điều đó, các cán bộ nghiên cứu cần thiết lập “Ma trận nội dung, công cụ và phương pháp khảo sát”. Dưới đây là một ví dụ tham khảo về thiết lập ma trận phục vụ cho việc xác định nội dung, phương pháp, công cụ và đối tượng khảo sát trong nghiên cứu về đào tạo nhân lực.

2. Các bước thực hiện khảo sát

Hình 2. Các giai đoạn thực hiện khảo sát





Bảng 1. Ma trận nội dung, công cụ và phương pháp khảo sát về thực trạng đào tạo nhân lực các cấp trình độ

Nội dung KS	Phương pháp và công cụ khảo sát					Đối tượng khảo sát						
	KS bằng phiếu thống kê	KS bằng phiếu hỏi	Phỏng vấn (theo cấu trúc, tự do)	Tọa đàm (theo cấu trúc, tự do)	NC điển hình (theo mẫu báo cáo)	Lao động (LĐ) sau ĐT	Người sử dụng LĐ	Cán bộ quản lý ĐT	GV	SV	Cơ sở ĐT	Cơ sở sử dụng người LĐ
Chất lượng đào tạo:												
- Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm	+											+
- Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng ngành, nghề ĐT	+	+				+						+
- Chương trình đào tạo		+				+	+	+	+	+	+	+
			+			+	+	+	+	+		
				+		+	+	+	+			
					+						+	+
- Đội ngũ giáo viên (số lượng, chất lượng và cơ cấu)	+										+	
		+				+		+	+	+	+	
			+			+		+	+	+		
				+		+		+	+	+		
					+						+	

4. Thiết kế mẫu (Sampling design)

- Khi đối tượng nghiên cứu có số lượng quá lớn, có bản chất phức tạp, phân bố theo vùng địa lí quá rộng không thể điều tra hết được thì cần điều tra theo mẫu.

- Các hiện tượng và quá trình giáo dục thường tuân theo quy luật nhất định. Không thể và không nhất thiết phải khảo sát tất cả các đối tượng mới có thể tìm ra các quy luật đó. Mẫu là một phần và đại diện cho tổng thể đối tượng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu mẫu có thể khái quát cho tổng thể đối tượng.

- Tất cả các thành viên của nhóm đối tượng đều có cơ hội để trở thành mẫu.

- Để đảm bảo tính khách quan trong chọn mẫu,

mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên.

- Mẫu ngẫu nhiên là đại diện được lựa chọn ngẫu nhiên từ nhóm đối tượng nghiên cứu.

Các tiêu chí chọn mẫu:

* Tính hướng đích: Phù hợp với hướng nghiên cứu, đáp ứng tối đa mục tiêu nghiên cứu;

* Có khả năng đánh giá được các nội dung nghiên cứu đề ra, trả lời được các câu hỏi nghiên cứu: Đảm bảo KS được (tính khả thi);

* Tính thực tiễn:

- Chọn mẫu theo những tình huống thực;

- Khả thi trong điều kiện thực tiễn.

* Tính kinh tế:

- Phù hợp với nguồn lực hiện có;

- Có hiệu quả kinh tế.

* Tính đại diện của mẫu thể hiện:

- Về mặt cơ cấu (giới, ngành nghề đào tạo, năm tốt nghiệp, vùng miền...)

- Số lượng mẫu lựa chọn dựa vào tỉ lệ:

$$A = n/N \times 100\%$$

Trong đó: A - tỉ lệ mẫu lựa chọn
n - lượng mẫu lựa chọn
N - tổng số đối tượng nghiên cứu.

Chú ý:

1. N càng lớn thì chọn A càng nhỏ

2. Nếu có nhiều nhóm mẫu thì phân bố lượng mẫu theo:

$$A = n/N \times 100\% = n1/N1 \times 100\% = n2/N2 \times 100\% = ni/Ni \times 100\%$$

5. Kỹ thuật thiết kế công cụ và thiết kế tổ chức khảo sát

Phần này chỉ đề cập tới việc thiết kế phiếu khảo sát - công cụ cơ bản trong hoạt động nghiên cứu khảo sát thực tiễn.

5.1. Kỹ thuật thiết kế phiếu khảo sát

a. Một số nguyên tắc chung

- Làm rõ mục tiêu và lợi ích của việc trả lời phiếu điều tra nhằm làm cho người trả lời phiếu thấy được ý nghĩa và những đóng góp của mình vào công trình nghiên cứu, góp phần giải quyết những vấn đề bất cập trong thực tiễn;

- Người đọc thấy thoải mái dễ chịu khi đọc, trả lời phiếu;

- Không nặng nề, không mất quá nhiều thời gian cho người trả lời phiếu nhằm tránh trả lời lắt

lệ, làm giảm độ chính xác và khách quan của các kết quả nghiên cứu;

- Nội dung các phiếu khảo sát phải trả lời đầy đủ các câu hỏi nghiên cứu đặt ra, đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu thông qua khảo sát;

- Nội dung phiếu phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng KS, có thể trả lời được;

- Nêu rõ cách trả lời phiếu;

- Các kết quả khảo sát có thể xử lý được.

b. Kết cấu chung của phiếu khảo sát

Thông thường các phiếu khảo sát được thiết kế có kết cấu bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

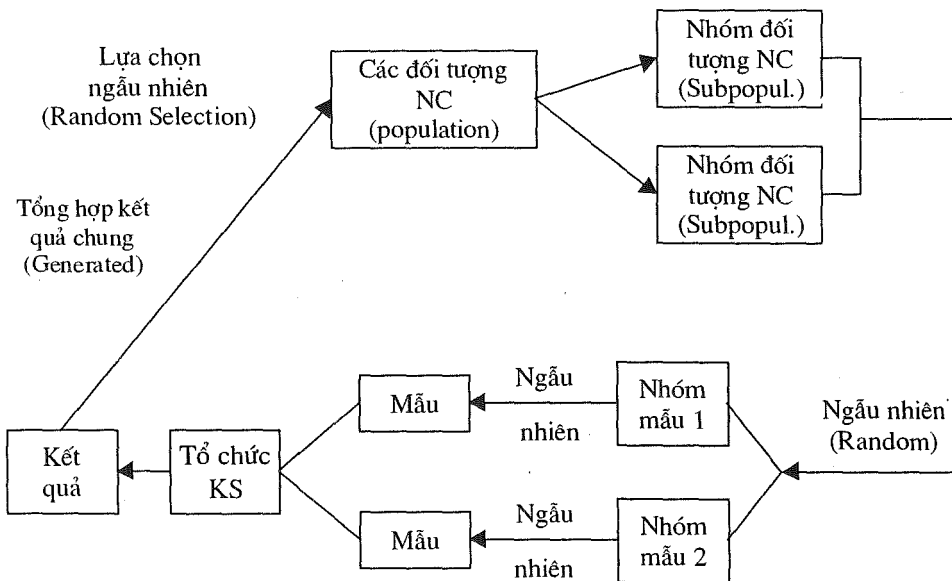
- Mã phiếu khảo sát: Mỗi loại phiếu KS cần được đánh mã để phân loại (như PH1, PH2, PTK1, PTK2...), để tránh nhầm lẫn, dễ dàng phân loại trong khâu tổ chức khảo sát cũng như trong quá trình xử lý kết quả KS.

- Tên phiếu khảo sát cần biểu đạt một cách ngắn gọn tên phiếu KS, tên phiếu KS phải chứa đựng nội dung khảo sát, như phiếu khảo sát về tình hình đội ngũ giáo viên các trường trung học phổ thông của thành phố Hà Nội, v.v...

- Đối tượng trả lời phiếu.

- Mục đích KS và cách thức trả lời phiếu: ở phần đầu mỗi phiếu KS cần xác định rõ mục đích của KS để cho người trả lời phiếu nắm được, đồng thời qua đó thấy được tầm quan trọng của việc trả lời phiếu, vai trò cũng như trách nhiệm của bản thân người trả lời phiếu - điều kiện để đảm bảo tính chính xác cũng như

Hình 3. Sơ đồ lựa chọn ngẫu nhiên trong trường hợp có nhiều nhóm đối tượng





khách quan của các ý kiến trả lời. Đồng thời cần chỉ rõ cách trả lời các loại câu hỏi khác nhau có trong phiếu hỏi. Trong nhiều trường hợp, cần nêu rõ về sự bảo mật thông tin cho người trả lời phiếu để đảm bảo tính chân thực, chính xác và khách quan của các thông tin được cung cấp.

- Một số thông tin cơ bản về người trả lời phiếu. Trong phần này, tùy theo tính chất của các nội dung KS, không nhất thiết phải ghi tên người trả lời phiếu để đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của các thông tin được cung cấp. Các thông tin khác về người trả lời phiếu cần được cung cấp một cách đầy đủ để phục vụ cho việc phân tích sau này.

- Các câu hỏi và các phương án trả lời (nếu có).

- Lời cảm ơn đối với người trả lời phiếu.

- Thông tin về cán bộ khảo sát để trong quá trình xử lý kết quả khảo sát, nếu thấy cần thiết sẽ trao đổi với cán bộ KS làm rõ thêm những nội dung trả lời trong phiếu KS.

c. Một số lưu ý khi thiết kế phiếu hỏi:

* Thiết kế các câu hỏi và các phương án trả lời: Tùy theo nội dung KS, tùy theo nhu cầu, mong muốn và ý tưởng của nhà nghiên cứu để lựa chọn phương án thiết kế các câu hỏi cho phù hợp.

- Thiết kế "câu hỏi đóng (dạng câu trắc nghiệm) - 1 câu hỏi ứng với hai hoặc nhiều phương án trả lời, đối tượng KS cần lựa chọn phương án trả lời đúng:

Loại câu hỏi với phương án trả lời "Đúng" hoặc "Sai" và trả lời bằng cách đánh dấu vào một trong hai phương án phù hợp;

Một câu hỏi với các phương án trả lời để lựa chọn và đánh dấu vào một phương án phù hợp.

- Loại câu hỏi "mở": đặt câu hỏi để đối tượng tự trả lời (câu hỏi tự luận) - không cho sẵn các phương án trả lời để lựa chọn phương án đúng, đáp án mở, người trả lời phiếu phải tự tìm ra câu trả lời, lập luận và lí giải cho phương án trả lời của mình.

- Trả lời bằng phương án cho điểm theo các mức quy định từ thấp đến cao (mức tăng dần từ 0 đến 3 hoặc từ 0 đến 5).

- Loại câu hỏi xin ý kiến đánh giá của người được hỏi về một nội dung cụ thể nào đó, có đưa ra các mức độ đánh giá để người được hỏi lựa chọn đánh dấu.

Ví dụ:

- Kết hợp các câu hỏi đóng và câu hỏi mở

- | | | |
|---|--------------------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> Rất hài lòng | <input type="checkbox"/> Rất tốt | <input type="checkbox"/> Rất phù hợp |
| <input type="checkbox"/> Hài lòng | <input type="checkbox"/> Tốt | <input type="checkbox"/> Phù hợp |
| <input type="checkbox"/> Bình thường | <input type="checkbox"/> Bình thường | <input type="checkbox"/> Bình thường |
| <input type="checkbox"/> Chưa hài lòng | <input type="checkbox"/> Yếu | <input type="checkbox"/> Chưa phù hợp |
| <input type="checkbox"/> Không hài lòng | <input type="checkbox"/> Rất yếu | <input type="checkbox"/> Không phù hợp |

hoặc trong một câu hỏi có phần đóng và phần mở.

Thường trong một phiếu hỏi có kết hợp các phương án thiết kế các loại câu hỏi nêu trên. Để thuận lợi cho việc trả lời phiếu và xử lí dữ liệu thu được nên tập trung thiết kế chủ yếu là các câu hỏi "đóng" để lượng hóa các ý kiến đánh giá. Tuy nhiên, sử dụng các câu hỏi định tính cũng rất quan trọng trong việc khai thác kinh nghiệm thực tiễn phong phú của những người trả lời phiếu.

* Ứng với cùng một vấn đề, cùng một nội dung khảo sát cụ thể, cần thiết kế các câu hỏi giống nhau trong các loại phiếu hỏi các đối tượng khảo sát khác nhau để trên cơ sở đó có thể phân tích, so sánh và tổng hợp các kết quả KS, rút ra những kết luận phù hợp.

* Cần căn cứ các mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu để thiết kế nội dung khảo sát phù hợp, tránh nội dung khảo sát quá sơ sài không đủ để có những phân tích và những kết luận rút ra. Trong nhiều trường hợp, người nghiên cứu quá ôm đồm, đưa vào quá nhiều nội dung khảo sát, ngoài phạm vi và nội dung nghiên cứu. Có nhiều trường hợp, những nội dung chính của đề tài lại được khảo sát quá sơ sài, trong khi có nhiều nội dung ngoài phạm vi nghiên cứu thì được khảo sát rất tỉ mỉ, gây lãng phí công sức và giảm hiệu quả khảo sát.

5.2. Thiết kế tổ chức khảo sát

Trong giai đoạn này cần thiết kế chi tiết các bước và các công việc cụ thể trong quá trình tổ chức khảo sát, trong đó:

- Các nhóm khảo sát, thành phần và trách nhiệm của các thành viên;

- Xây dựng quy trình bao gồm các bước công việc cụ thể cần được thực hiện trong quá trình khảo sát gián tiếp hoặc trực tiếp tại các đơn vị, theo từng phương pháp và công cụ khảo sát được sử dụng. Ví dụ, đối với quy trình khảo sát trực tiếp bằng phiếu hỏi: gặp gỡ lãnh đạo và các đối tượng khảo sát để giới thiệu mục đích, nội dung, phương pháp và công cụ khảo sát; hướng

dẫn cách trả lời phiếu hỏi; các đối tượng điền phiếu hỏi, v.v...

5.3. Tổ chức khảo sát thử và hoàn thiện bộ công cụ khảo sát

Đối với các cuộc khảo sát có quy mô lớn, với các nội dung và công cụ khảo sát phức tạp, cần tiến hành khảo sát thử (pilot, tray-out) để thử nghiệm bộ công cụ cũng như quy trình tổ chức khảo sát, kiểm tra tính khả thi của bộ công cụ và quy trình.

Tổ chức tập huấn cho các cán bộ tham gia khảo sát thử về bộ công cụ, sử dụng bộ công cụ và cách thức tổ chức khảo sát.

Lựa chọn mẫu trên phạm vi hẹp và tổ chức khảo sát thử. Trên cơ sở khảo sát thử, cần có phân tích kỹ lưỡng những kết quả đạt được, từ đó đề xuất phương án điều chỉnh và triển khai hoàn thiện bộ công cụ cũng như quy trình tổ chức khảo sát. Trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh cả nội dung khảo sát, nội dung bộ công cụ khảo sát và cách thức tiến hành khảo sát cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5.4. Xác định phương án xử lý và phân tích các dữ liệu thu được

Tùy theo số lượng và chủng loại dữ liệu mà lựa chọn các phương pháp, công cụ xử lý cho phù hợp: nếu số lượng ít có thể xử lý thủ công, bằng tay; nếu số lượng lớn có thể lựa chọn phần mềm SPSS hay Microsoft Excel, v.v...

Cần thiết kế các phương án xử lý dữ liệu, thiết lập các tương quan để phân tích với việc sử dụng các mẫu bảng số liệu, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ để tăng cường tính trực quan của các kết quả khảo sát. Cần thiết kế sao cho có thể khai thác triệt để các dữ liệu có thể có được để có những phân tích và nhận định phong phú, có ý nghĩa thiết thực, khoa học đối với đề tài, nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu hướng tới các mục tiêu đề ra.

6. Chuẩn bị và tổ chức khảo sát

- Dành thời gian thích đáng cho việc tổ chức tập huấn cho cán bộ khảo sát về bộ công cụ khảo sát, về phương pháp và quy trình khảo sát, đặc biệt là các tình huống có thể xảy ra qua kinh nghiệm của đợt khảo sát thử và các phương án xử lý.

- Phân công trách nhiệm cho các đoàn và cho từng thành viên trong đoàn khảo sát.

- Chuẩn bị các điều kiện về tài chính và các quy định chi, các chứng từ chi, các phương tiện đi lại, photôcopy các công cụ khảo sát đảm bảo đủ số lượng theo yêu cầu, các văn bản hành

chính có liên quan, v.v...

- Tổ chức khảo sát theo kế hoạch đã được thiết kế và phân công, thu thập dữ liệu.

7. Xử lý và phân tích dữ liệu thu được (Data Processing and analyzing), viết báo cáo kết quả khảo sát

- Nhập dữ liệu trên máy (nếu lựa chọn phương án xử lý bằng máy) hoặc tổng hợp các dữ liệu bằng tay vào các bảng dữ liệu theo các tương quan đã được thiết kế;

- Xử lý và phân tích kết quả thu được, đúc kết một số lớn số liệu thu được thành một số không lớn các đặc trưng, biểu diễn dưới dạng cô đặc thông tin chứa trong số liệu theo 3 cách: 1) Lập các bảng phân phối dữ liệu theo các tương quan; 2) Vẽ đồ thị theo các tham số đặc trưng; 3) Vẽ các hình theo các tham số đặc trưng.

- Tổng hợp các kết quả nghiên cứu khảo sát, rút ra kết luận.

- Viết báo cáo kết quả nghiên cứu khảo sát.

Khi tổng hợp và phân tích các dữ liệu khảo sát cần lưu ý: nếu có sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, khảo sát các đối tượng khác nhau trong nghiên cứu một nội dung thì cần phân tích theo vấn đề, phân tích và so sánh kết quả của các phương pháp KS khác nhau, KS các đối tượng khác nhau để rút ra các nhận xét và kết luận. Nếu có sự khác biệt trong kết quả khảo sát thì cần có phân tích nguyên nhân để lựa chọn kết quả hợp lý và rút ra những kết luận phù hợp. Tránh phân tích toàn bộ kết quả theo từng loại phương pháp khảo sát, theo từng đối tượng khảo sát riêng rẽ để gây sự phân tán, tản mạn, trùng lặp, phức tạp trong quá trình phân tích để rút ra những kết luận cuối cùng. Đây là điểm hạn chế mà một số nghiên cứu sinh và học viên cao học mắc phải trong quá trình nghiên cứu đề tài luận án và luận văn tốt nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (1996), *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Phan Văn Kha. *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2007.
3. Vũ Cao Đàm (1996), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

SUMMARY

The author highlights groups of methods widely used for practical surveys in studies of scientific research with a view to collecting data and information about research problems.